**PHỤ LỤC I**

MẪU KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH  
*(Kèm theo Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH [CẤP] -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| DỰ ÁN [Tên dự án] | *Địa điểm, ngày    tháng    năm* |

**KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH**

**BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI***hoặc***BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI DỰ ÁN**

*[tên dự án]*

**I. NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

1. Nhiệm vụ thẩm định

- Thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi *[Tên dự án]* để báo cáo *[cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư]*xem xét, quyết định.

*Hoặc*

- Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi *[Tên dự án]* để báo cáo *[cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án]* xem xét, quyết định.

2. Cơ sở pháp lý tổ chức thẩm định

Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản của cấp có thẩm quyền có liên quan.

3. Nội dung thẩm định

- Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án PPP *[hoặc nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án PPP]* theo quy định tại Điều 15 của Luật PPP *[hoặc Điều 18 của Luật PPP].*

*Hoặc*

- Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP *[hoặc nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP]* theo quy định tại Điều 20 của Luật PPP *[hoặc Điều 24 của Luật PPP].*

**II. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Phân công nhiệm vụ chi tiết cho các thành viên Hội đồng thẩm định

- Xác định nội dung thẩm định chi tiết cho các thành viên Hội đồng thẩm định, cụ thể như sau:

(a) Đối với kế hoạch thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (hoặc nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thẩm định** | **Hình thức đánh giá** | **Thành viên HĐTĐ chịu trách nhiệm chính theo chức năng quản lý nhà nước được phân công** |
| 1 | Sự phù hợp với điều kiện lựa chọn dự án để đầu tư theo phương thức PPP quy định tại Điều 14 của Luật PPP | Báo cáo bằng văn bản | Tất cả các thành viên Hội đồng |
| 2 | Sự phù hợp với căn cứ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật PPP | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| 3 | Hiệu quả đầu tư; khả năng thu hồi vốn cho nhà đầu tư | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| 4 | Sự phù hợp của loại hợp đồng dự án PPP | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| 5 | Cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu (nếu đề xuất áp dụng) | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| 6 | Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án PPP có sử dụng vốn nhà nước. | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| 7 | Các nội dung liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà đầu tư | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| (b) Đối với kế hoạch thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi): | | | |
| **STT** | **Nội dung thẩm định** | **Hình thức đánh giá** | **Thành viên HĐTĐ chịu trách nhiệm chính theo chức năng quản lý nhà nước được phân công** |
| 1 | Sự phù hợp với căn cứ pháp lý | Báo cáo bằng văn bản | Tất cả các thành viên Hội đồng |
| 2 | Sự cần thiết đầu tư | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| 3 | Sự phù hợp với yêu cầu về phương án kỹ thuật, công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng của công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng hoặc sản phẩm, dịch vụ công. Việc thẩm định các nội dung về hồ sơ thiết kế, kỹ thuật, công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật khác có liên quan | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| 4 | Sự phù hợp của loại hợp đồng dự án PPP | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| 5 | Tính khả thi về tài chính; phương án tổ chức quản lý, kinh doanh hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| 6 | Hiệu quả kinh tế - xã hội | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |
| 7 | Các nội dung liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà đầu tư | Báo cáo bằng văn bản | Thành viên Hội đồng thuộc cơ quan, đơn vị *[ghi tên cơ quan, đơn vị]* |

- Xác định cách thức phối hợp giữa các thành viên Hội đồng.

- Phân chia nhóm làm việc và nhiệm vụ của từng nhóm (nếu cần).

2. Đề xuất về thuê tư vấn thẩm tra (nếu có)

- Căn cứ pháp lý.

- Nhiệm vụ của tư vấn thẩm tra (Yêu cầu đối với tư vấn thẩm tra có thể được đính kèm Kế hoạch thẩm định dưới dạng Phụ lục).

- Dự kiến số lượng vị trí chuyên gia cần thiết để thực hiện nhiệm vụ thẩm tra gắn với từng nội dung trong báo cáo thẩm định; xác định nhiệm vụ cụ thể của các chuyên gia tùy theo từng nội dung trong báo cáo thẩm định và nhu cầu sử dụng chuyên gia; dự kiến chi phí cần thiết và có dự toán chi phí kèm theo.

- Kế hoạch, quy trình thủ tục lựa chọn tư vấn thẩm tra.

3. Địa điểm và phương tiện làm việc

Xác định địa điểm, phương tiện để Hội đồng thẩm định thực hiện nhiệm vụ, lưu trữ hồ sơ, thực hiện khảo sát (nếu có) và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ.

4. Chi phí thẩm định, thẩm tra (có thể lập Thuyết minh dự toán đính kèm Kế hoạch thẩm định dưới dạng Phụ lục)

- Dự kiến chi phí thẩm tra (nếu có).

- Dự kiến chi phí thẩm định.

- Đơn vị chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thẩm định, thẩm tra theo đúng quy định của pháp luật.

**III. THỜI GIAN VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG**

1. Chương trình làm việc

- Dự kiến thời gian tổ chức các cuộc họp thẩm định; thời gian để các thành viên Hội đồng thẩm định gửi lại báo cáo thẩm định cho cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp; thời gian để cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp, hoàn thiện và trình Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng phê duyệt báo cáo thẩm định.

- Dự kiến thời gian lựa chọn tư vấn thẩm tra, thời gian làm việc của tư vấn thẩm tra.

2. Thời gian và tiến độ báo cáo

- Dự kiến thời gian và tiến độ báo cáo.

- Các yêu cầu về chế độ báo cáo, số lượng báo cáo, thời gian nộp báo cáo, nội dung tương ứng từng báo cáo.

3. Trách nhiệm của các bên tham gia thẩm định, thẩm tra.

Trên cơ sở nội dung thẩm định, thẩm tra, nêu rõ trách nhiệm của các bên tham gia thực hiện thẩm định, thẩm tra, phối hợp giữa các bên thực hiện theo quy định lại Nghị định này.